

UBND HUYỆN VŨ QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 304/TTYT-KD
Về việc cung cấp báo giá vị
thuốc cổ truyền

Vũ Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế huyện Vũ Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vị thuốc cổ truyền với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Vũ Quang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds. Nguyễn Tiến Thực - Trưởng khoa Dược - VT - TTB – Trung tâm y tế huyện Vũ Quang

Số điện thoại: 0948332084

Địa chỉ email: khoaduocbvqq@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Khoa Dược- VT-TTB – Trung tâm y tế huyện Vũ Quang.

Địa chỉ: TDP 5, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 13 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 23 tháng 8 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hóa chất kèm tính năng, thông số kỹ thuật, số lượng, đơn vị tính: (Theo danh mục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp:

- Địa điểm cung cấp: Trung tâm y tế huyện Vũ Quang;

- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Hãng sản xuất, nhà cung cấp chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản hàng hóa trên đường vận chuyển và cung cấp hàng hóa cho Trung tâm y tế huyện Vũ Quang.

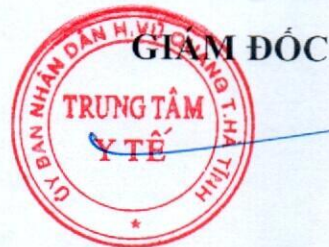
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 3-5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bên Trung tâm y tế huyện Vũ Quang.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm Y tế thanh toán cho hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam bằng chuyển khoản, trong vòng 90 ngày, kể từ ngày công ty cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được quy định.

5. Các thông tin khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Bộ phận truyền thông;
- Lưu: VT, KD./.



Nguyễn Văn Toại

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế huyện Vũ Quang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế huyện Vũ Quang, chúng tôi (ghi tên địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá vật tư y tế như sau:

1. Báo giá hàng hóa:

STT	STT theo TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	Tên khoa học	Nhóm thuốc theo TT 15	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng (Kg)	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày 23/08/2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- Giá trị của các vật tư, hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá;
- Những thông tin trong báo giá là trung thực./.

....., ngày ... tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN
(Kèm theo CV số 20/TT-YT-KD ngày 2 tháng 8 năm 2024)

STT	STT theo TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nhóm thuốc theo TT 15	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp chế biến	Đơn vị tính
1	1	Bạch chỉ	Rễ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
2	236	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Thẻ quả nấm	<i>Poria</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
3	295	Bạch thược	rễ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
4	328	Bạch truật	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
5	329	Cam thảo	Rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
6	171	Câu đằng	Móc	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
7	303	Câu kỷ tử	Quả	<i>Fructus Lycii</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
8	315	Cẩu tích	Thân rễ	<i>Rhizoma CiBotii</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
9	316	Cốt toái bồ	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
10	330	Đại táo	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujuBae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
11	211	Đan sâm	Rễ	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
12	331	Đảng sâm	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
13	319	Đỗ trọng	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
14	37	Độc hoạt	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg

15	296	Đương quy (Toàn quy)	Rễ	Radix Angelicae acutilobae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
16	298	Hà thủ ô đồ	Rễ	Radix Fallopieae multiflorae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
17	333	Hoài sơn	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
18	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Rễ	Radix Astragali membranacei	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
19	215	Huyết giác	Lõi gỗ	Lignum Dracaenae cambodianae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
20	39	Hy thiêm	Toàn cây	Herba Siegesbeckiae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
21	217	Kê huyết đằng	Thân	Caulis Spatholobi	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
22	41	Khương hoạt	Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
23	282	Liên nhục	Hạt	Semen Nelumbinis	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
24	182	Liên tâm	Tâm	Embryo Nelumbinis	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
25	299	Long nhãn	Cùi hạt	Arillus Longan	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
26	22	Sài hồ nam	Rễ	Radix Pluchae pteropodae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
27	305	Mạch môn	Rễ	Radix Ophiopogonis japonici	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
28	221	Ngưu tất	Rễ	Radix Achyranthis Bidentatae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
29	47	Phòng phong	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
30	184	Phục thần	Vỏ ngoài thân quả nấm	Poria	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
31	6	Quế chi	Cành	Ramulus Cinnamomi	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg



32	68	Quế nhục	Vỏ thân	Cortex Cinnamomi	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
33	309	Sa sâm	Quả	Radix Glehniae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
34	53	Tần giao	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
35	50	Tang ký sinh	Toàn cây	HerBa Loranthe gracilifolii	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
36	54	Thiên niên kiện	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
37	97	Thỏ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
38	208	Trần bì	Vỏ quả chín	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
39	327	Tục đoạn	Rễ	Radix Dipsaci	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
40	56	Uy linh tiên	Rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
41	189	Viễn chí	Rễ	Radix Polygalae	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
42	226	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
43	301	Thục địa	Rễ	Radix Rehmanniae praeparata	Nhóm 2	ĐDVN V hoặc TCCS	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	Kg
		Tổng: 43 khoản						